

**NGHỊ QUYẾT**  
**Thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội**  
**và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 1**

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội ngày 19 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;*

*Xét Tờ trình số 156/TTr-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 25/BC-HĐND-PC ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Phước và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước là cơ quan tương đương cấp Sở, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng do Chánh Văn phòng làm chủ tài khoản.





Kinh phí hoạt động của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh do ngân sách địa phương đảm bảo.

## **Điều 2.**

1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác, kinh phí hoạt động và biên chế của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

2. Cơ cấu, tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

a) Lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh gồm có Chánh Văn phòng và 02 Phó Chánh Văn phòng.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi thống nhất với Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; xem xét, đánh giá công chức đối với Chánh Văn phòng.

b) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập 04 phòng chuyên môn:

- Phòng Công tác Quốc hội;
- Phòng Công tác Hội đồng nhân dân;
- Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị;
- Phòng Thông tin, Dân nguyện.

Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của phòng thuộc Văn phòng; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng sau khi xin ý kiến của Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Chỉ tiêu biên chế và hợp đồng lao động của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Biên chế công chức và hợp đồng lao động của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ do cấp có thẩm quyền giao theo quy định. Căn cứ theo tổng biên chế được giao, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định số lượng biên chế và hợp đồng lao động của các Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng và vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.





Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo chế độ thủ trưởng kết hợp với chế độ chuyên viên. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là người đứng đầu, điều hành công việc chung của Văn phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Văn phòng. Các Phó Chánh Văn phòng giúp Chánh Văn phòng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công của Chánh Văn phòng.

Căn cứ các quy định của pháp luật, Chánh Văn phòng ban hành Quy chế làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ công tác với các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định biên chế công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ, dự toán kinh phí hoạt động của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh từ khi thành lập; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết để Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2021; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 1 thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ, Bộ Nội vụ;
- Ban công tác đại biểu - UBND tỉnh;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH <sup>Phan</sup>



Huỳnh Thị Hằng

